

Ngày 31/03/2024	8,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.0%	11.3%	-5.3%

	2023	
ROE	0.9%	+/- YoY ▼ 2.5%

	Q1/24		
DT thuần	304	QoQ ▼ 100 ▼ 24.8%	YoY ▲ 121 ▲ 66.0%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	1,123	YoY ▼ 979 ▼ 46.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	28.2	QoQ ▼ 7.80 ▼ 21.7%	YoY ▲ 17.4 ▲ 161%
	tỷ VNĐ		

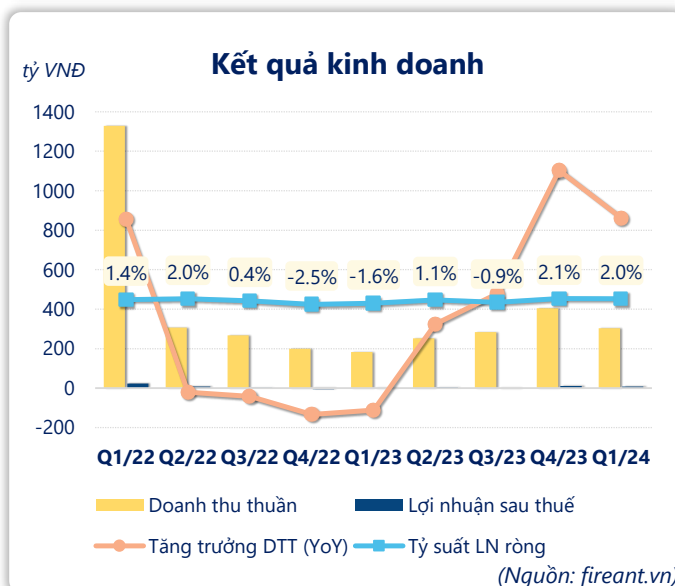
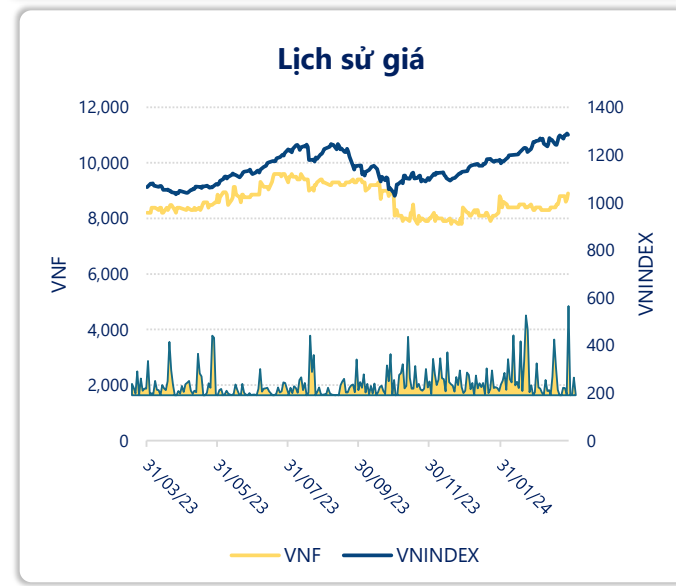
	2023	
LN gộp	79.6	YoY ▼ 28.4 ▼ 26.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	10.3	QoQ ▼ 5.00 ▼ 32.5%	YoY ▲ 11.9 ▲ 754%
	tỷ VNĐ		

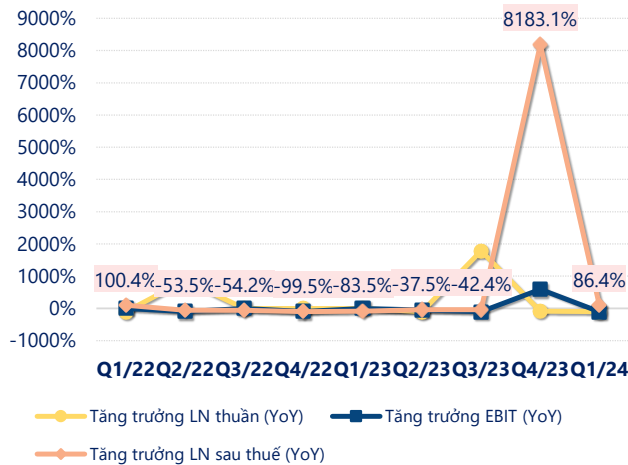
	2023	
LN thuần	18.3	YoY ▼ 21.0 ▼ 53.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	7.97	QoQ ▼ 2.53 ▼ 24.1%	YoY ▲ 10.8 ▲ 385%
	tỷ VNĐ		

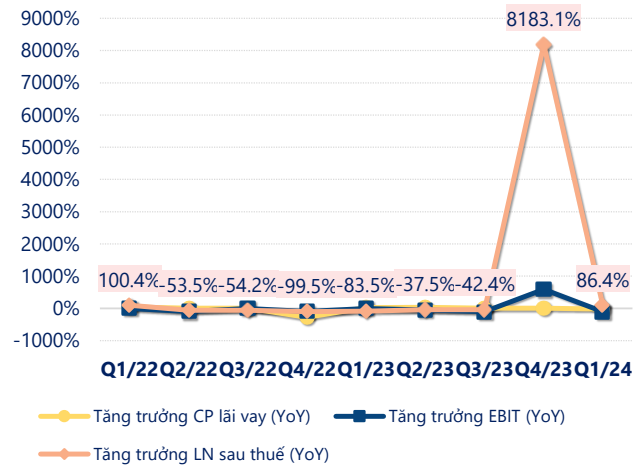
	2023	
LN sau thuế	8.79	YoY ▼ 17.2 ▼ 66.2%
	tỷ VNĐ	



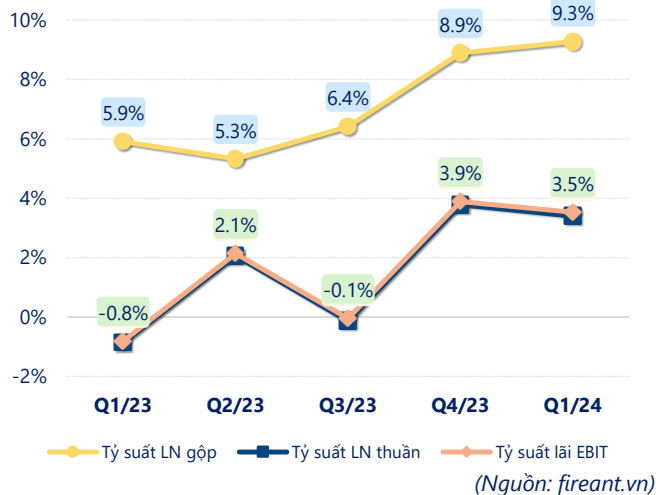
Tăng trưởng lợi nhuận



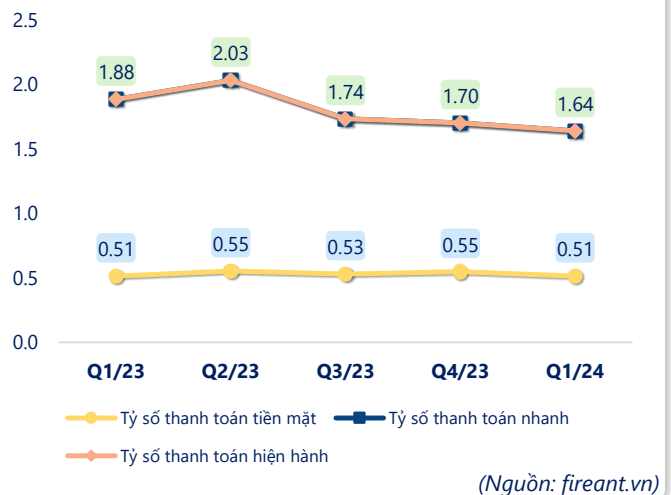
Tăng trưởng chi phí



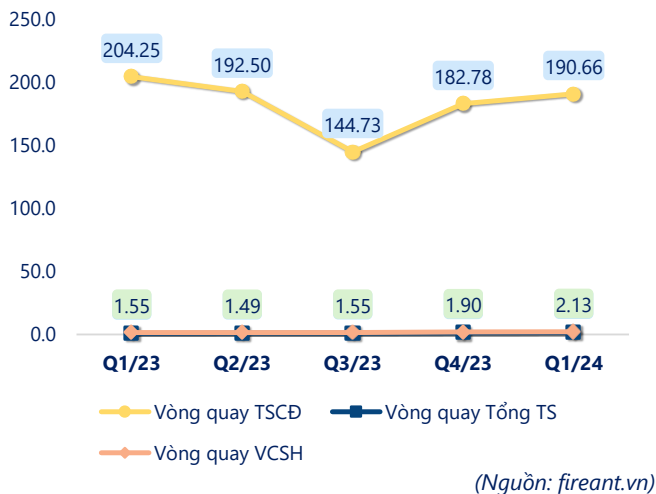
Tỷ suất lợi nhuận



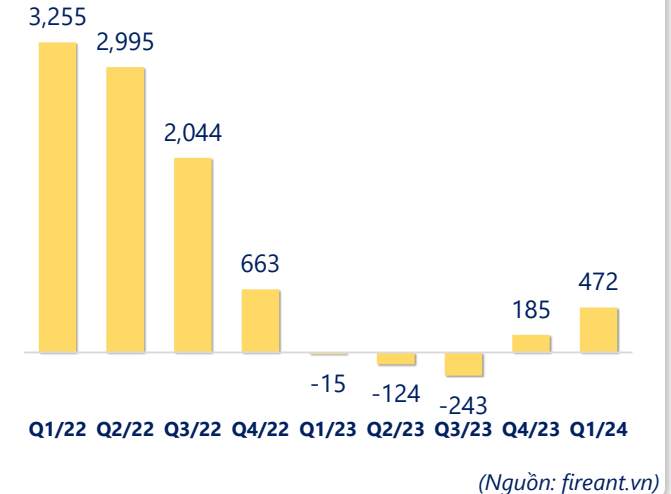
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	304	183	66.0%	1,123	2,102	-46.6%
Giá vốn hàng bán	276	172	60.2%	1,043	1,993	-47.7%
Lợi nhuận gộp	28.2	10.8	161%	79.6	108	-26.5%
Doanh thu HĐTC	2.39	3.24	-26.1%	18.6	39.0	-52.2%
Chi phí TC	1.67	0.13	1186%	5.07	21.2	-76.1%
Chi phí lãi vay	0.40	0.06	563%	0.88	2.74	-67.8%
LN trong công ty LKLD	-7.47	-6.05	-23.4%	-26.8	-32.7	17.9%
Chi phí bán hàng	6.61	4.01	64.9%	26.2	28.2	-7.3%
Chi phí QLDN	4.50	5.44	-17.3%	21.9	26.0	-15.7%
LN thuần từ HĐKD	10.3	-1.58	754%	18.3	39.3	-53.4%
Lợi nhuận khác	0.00	0.04	-100%	0.06	0.69	-91.7%
LN trước thuế	10.3	-1.54	770%	18.4	40.0	-54.1%
Lợi nhuận sau thuế	7.97	-2.80	385%	8.79	26.0	-66.2%
LNST của CĐ cty mẹ	6.13	-2.99	305%	5.53	20.5	-73.1%

(Nguồn: fireant.vn)

